



YANG MING MARINE TRANSPORT CORP.
陽明海運股份有限公司 台灣營業部
菲律賓 / 台灣 北向船期表

台北 Tel: (02) 2181-6800 業務人員: 張凱旋 (#872), 內勤業務: 王秀嫻 (#878)
文件部: Tel: (02)2422-8881 Fax: (02)2426-0518; 2426-0556, E-mail:cdtimp@yangming.com
台中 Tel: (04) 2295-9188 業務人員: 謝佳妮 (#323), 內勤業務: 劉敏琪 (#312)
高雄 Tel: (07) 812-9300 業務人員: 余哲書 (#331), 內勤業務: 周憶倫 (#309)

**為因應燃油成本增加,本公司將自2019年1月1日(O/B date)起增收低硫油附加費(Usd 18.-/teu),以遵循台灣交通部要求所有進入台灣國際商港區域的船舶,需使用硫含量低於0.5%之低硫燃油的規範

**因應燃油成本增加,本公司菲律賓航線自ON BOARD DATE: 2026/2/1起加收NEW BUNKER CHARGE: USD46/PER TEU/乾櫃, USD66/PER TEU/冷櫃。

**為因應營運成本增加,自Jul-10-2023 (On Board Date) 起, 亞洲、澳洲進口貨艙將調整延留滯費。

費率請查詢官網 <http://www.yangming.com> 點選畫面右上側: 繁體中文-->各地資訊-->Taiwan(繁體中文)-->進口資料查詢-->免費期及延留滯費收費標準

2024.08.01起(on board 起),TW LOCAL Charge 調整如下
20'DC 40'DC/HQ 20'RF 40'RQ
吊櫃費 THCTWD 6,200TWD 8,000TWD 8,000TWD 11,000
文件費 DFTWD 2,200.- per B/L

本公司為提升服務品質,減少對於貨櫃污損責任判定之不便,以及因應營運成本的增加,
將於2025/10/15 (on board date)起,陸續徵收台灣進口貨櫃維護費,費率如下

2025/10/15 (on board date)起	20'	40'	45'
貨櫃維護費 (+5% TAX)	NTD 600	NTD 1200	NTD 1200

適用櫃型:全櫃型(乾櫃 / 冷凍櫃 / 開頂櫃 / 平板櫃等; 不包含

SOC)

收費涵蓋貨櫃洗修費NT4500.-/每櫃,倘超過NT 4500.-/每櫃,客戶需

支付差額

2026/1/20

VSL/VOY	船名	航次	PHILIPPINES					TAIWAN		
			CEBU宿霧 ETD	MNN北港(馬尼拉) ETD	MNS南港(馬尼拉) ETD	DVO(民答那峨) ETD		KHH ETA	TXG ETA	KEL ETA
TPS2601N	WAN HAI 369	N030			1/19 週一			1/22 週四	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2604N	SMOOTH SAILING	061N		1/24 週六				1/26 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2603N	XIN HUA YUAN	26003N	1/25 週日					1/27 週二	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
CTI2601N	COSCO HOUSTON	135N				-----	-----	1/28 週三	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2602N	WAN HAI 321	N060			1/27 週二			1/29 週四	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
CTI2602N	SEASPA EMERALD	40N				1/28 週三		1/31 週六	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2605N	SMOOTH SAILING	062N		1/31 週六				2/2 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2604N	XIN HUA YUAN	26004N	2/1 週日					2/3 週二	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2604N	WAN HAI 369	N031			2/2 週一			2/4 週三	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
CTI2603N	XIN BEI LUN	281N				2/5 週四		2/8 週日	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2606N	SMOOTH SAILING	063N		2/7 週六				2/9 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2605N	XIN HUA YUAN	26005N	2/8 週日					2/10 週二	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2605N	WAN HAI 321	N061			2/9 週一			2/12 週四	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
CTI2604N	YM EFFICIENCY	200N				2/10 週二		2/14 週六	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2606N	XIN HUA YUAN	26006N	2/14 週六					2/16 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2607N	SMOOTH SAILING	064N		2/14 週六				2/16 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2606N	WAN HAI 369	N032			2/15 週日			2/18 週三	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
CTI2605N	COSCO HOUSTON	136N				2/18 週三		2/22 週日	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2607N	XIN HUA YUAN	26007N	2/21 週六					2/22 週日	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2608N	SMOOTH SAILING	065N		2/21 週六				2/23 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2607N	WAN HAI 321	N062			2/22 週日			2/25 週三	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
CTI2606N	SEASPA EMERALD	41N				2/24 週二		2/28 週六	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2608N	XIN HUA YUAN	26008N	2/27 週五					3/1 週日	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2609N	SMOOTH SAILING	066N		2/28 週六				3/2 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2608N	WAN HAI 369	N033			3/1 週日			3/4 週三	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
CTI2607N	XIN BEI LUN	282N				3/4 週三		3/7 週六	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2609N	XIN HUA YUAN	26009N	3/6 週五					3/8 週日	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2610N	SMOOTH SAILING	067N		3/7 週六				3/9 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2609N	WAN HAI 321	N063			3/8 週日			3/11 週三	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
CTI2608N	YM EFFICIENCY	201N				3/10 週二		3/14 週六	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2610N	XIN HUA YUAN	26010N	3/13 週五					3/15 週日	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2611N	SMOOTH SAILING	068N		3/14 週六				3/16 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2610N	WAN HAI 369	N034			3/15 週日			3/18 週三	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
KMC2611N	XIN HUA YUAN	26011N	3/20 週五					3/22 週日	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPE2612N	SMOOTH SAILING	069N		3/21 週六				3/23 週一	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH
TPS2611N	WAN HAI 321	N064			3/22 週日			3/25 週三	T/S VIA KHH	T/S VIA KHH

TPE :高雄卸存地為 65W, 70W & 108W (若需指定高雄卸存地, 請於裝貨前向裝港提出申請)

TPS: 高雄卸存地為63W, 70W, 65W

CTI: 高雄卸存地為 70W

YANG MING SHIPPING PHILIPPINES, INC.

Unit 502 5th Floor, Scape Building, Macapagal Ave. cor. Pearl Drive,
Central Business Park 1, Barangay 76, San Rafael, Pasay City.
TEL Nos: 632 (02) 883-0288 FAX N0s: 632 (02) 816-1874
E-MAIL: exp@ph.yangming.com

2. 此船期表僅供客戶排船參考, 正確船期請參閱到貨通知或來電諮詢。謝謝!

3. 欲上網索取此份船期表 請至<http://www.yangming.com> 依欄點選(LOCAL INFO 繁體中文)-->(文件下載)-->(進口航線船期表)-->(菲律賓)即可取得此份船期表; 最新進口切結書請至(文件下載)-->(表單下載)

4. 文件承辦人 T: (02) 2422-8881 EXT.146 葛'S EXT.152 林'S EXT.168 高'S FAX: (02) 2426-0518, 2426-0556